

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HSST

Ngày 04 -12- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Nguyễn Mạnh Trường

Ông Nguyễn Văn Chuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngát - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2020/TLST- HS ngày 09 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Đình T, sinh năm: 1999; Nơi cư trú: Xóm K, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Bố đẻ: Phạm Văn Y (Đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị X, sinh năm: 1964; Nơi cư trú: Xóm K, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 05/10/2020, bị tạm giam từ ngày 08/10/2020 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Trực Ninh.

Người bị hại: Anh Tạ Văn Q, sinh năm 2003

Người đại diện theo pháp luật của anh Q là ông Tạ Văn B, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Xóm 10, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt bị cáo; Người bị hại; Người đại diện theo pháp luật của người bị hại.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 30/07/2020, Phạm Đình T đến sân bóng đá nhân tạo ở xã T, huyện T, tỉnh Nam Định thì gặp anh Tạ Văn Q. Vì quen biết nhau nên T và anh Q có nói chuyện và cùng nhau xem đá bóng. Khoảng 16h30, T nhờ anh Q chở T về bằng xe đạp điện nhãn hiệu 133S. Trên đường đi T nảy sinh ý định lừa mượn chiếc xe đạp điện của anh Q để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khi về tới nhà T, T giả vờ mượn điện thoại của anh Q để nhắn tin, gọi điện thoại nói chuyện hẹn với bạn để lấy tiền, mục đích để tạo niềm tin với anh Q. Sau đó T mượn xe đạp điện của anh Q nói là ra chỗ bạn để lấy tiền. Anh Q tin tưởng nên cho T mượn xe. Khi mượn được xe T điều khiển xe đến cửa hàng Toàn Thắng của anh Phạm Văn C, sinh năm 1987, ở xóm 6, xã T, T thỏa thuận với anh C bán xe đạp điện của anh Q với giá 2.200.000đ. T nhận tiền từ anh C và nhờ anh C chở về ngã ba Trục Thái, rồi T đi nhờ xe người đi đường (không biết tên tuổi địa chỉ) về nhà. T nói với Q, đã cho bạn tên Đ ở thị trấn Ninh Cường mượn xe đạp điện nhưng mãi không thấy trả. Sau đó anh Q đã gọi bố đẻ là ông Tạ Văn B lên nhà T để giải quyết, T nhận sẽ có trách nhiệm đền lại chiếc xe đạp của anh Q nhưng sau đó không trả.

Ngày 03/08/2020, anh Tạ Văn Q và ông Tạ Văn B (bố đẻ anh Q) đã làm đơn trình báo Công an huyện Trục Ninh để giải quyết.

Vật chứng thu giữ:

Thu của anh Phạm Văn C chiếc xe đạp điện nhãn hiệu 133S màu đen đã qua sử dụng mà Phạm Đình T đã mượn của anh Tạ Văn Q mang đến bán.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trục Ninh đã định giá chiếc xe đạp điện nhãn hiệu 133S có trị giá là 3.100.000đ (Ba triệu một trăm nghìn đồng).

Ngày 14/09/2020 Phạm Đình T bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan CSĐT Công an huyện Trục Ninh đã ra quyết định truy nã T. Ngày 05/10/2020 Công an phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội bắt theo quyết định truy nã, bàn giao T cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Trục Ninh.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Chiếc xe đạp nhãn hiệu 133S màu đen đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của anh Q, CQCSĐT Công an huyện Trục Ninh đã trả cho gia đình anh Q, anh Q và người đại diện hợp pháp của anh Q không yêu cầu T bồi thường thêm.

Số tiền 2.200.000đ anh Phạm Văn C trả cho T khi mua xe, T đã tiêu hết. Bà Nguyễn Thị X (mẹ đẻ T) đã trả cho anh C số tiền này.

Đối với Phạm Văn C đã mua chiếc xe đạp điện do Phạm Đình T mang đến bán nhưng anh không biết đây là tài sản do T chiếm đoạt mà có nên không phạm tội.

Bản cáo trạng số 51/QĐ-KSĐT ngày 06 tháng 11 năm 2020 của VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Đình T về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Đình T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Bị cáo thực sự ăn năn hối cải mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại: Ông Tạ Văn B trình bày, ông đã nhận lại xe đạp điện do T chiếm đoạt, không yêu cầu T bồi thường khoản nào khác, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho T được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện VKSND huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Đình T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 BLHS, xử phạt: Phạm Đình T từ 03 đến 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Trục Ninh, Điều tra viên, VKSND huyện Trục Ninh, KSV trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Biên bản ghi lời khai của người bị hại; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng; Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 30/07/2020 Phạm Đình T đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt chiếc xe đạp điện nhãn hiệu 133S màu đen đã qua sử dụng trị giá 3.100.000đ (Ba triệu một trăm nghìn đồng) của anh Tạ Văn Q. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 BLHS. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục

Ninh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật tại cáo trạng số 51/KSĐT ngày 06 tháng 11 năm 2020 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả nguy hiểm về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác, sau khi phạm tội lại bỏ trốn, ngày 05/10/2020 Công an phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội bắt theo quyết định truy nã. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo bằng biện pháp trách nhiệm hình sự là cần thiết để răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung ngoài xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Tại phiên tòa người bị hại, người đại diện cho bị hại đều đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Do vậy, HĐXX áp dụng điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX quyết định tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy vậy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bố mất sớm cũng nên cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt theo Điều 54 BLHS là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm Dân sự: Tài sản T chiếm đoạt là chiếc xe đạp nhãn hiệu 133S màu đen đã qua sử dụng của anh Q, CQCSĐT Công an huyện Trục Ninh đã trả cho gia đình anh Q, anh Q và người đại diện hợp pháp của anh Q không yêu cầu T bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

[6] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình T 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2020.

2. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án

phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Phạm Đình T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày; Bị cáo; Người bị hại, Người đại diện cho người bị hại có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã T;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS + VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Thu